

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH N

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 40/2022/HS-ST
Ngày 30 tháng 5 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Hữu Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Tăng, ông Đinh Công Hiến

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Đoàn Thanh M, là Thư ký Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên toà: ông Trần Hồng M - Kiểm sát viên.

Ngày 30/5/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2022/TLST- HS ngày 11/5/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 5 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Đinh Thế Th sinh năm 2000 tại xã Th, huyện Nh, tỉnh N, tên gọi khác: không.

Nơi cư trú: thôn L , xã Th, huyện Nh, tỉnh N; nghề nghiệp: không; giới tính: nam; trình độ văn hóa: lớp 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Công giáo; con ông Đinh Văn T và bà Bùi Thị Nh; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/02/2022 đến ngày 02/03/2022. Có mặt.

2. Quách Công T sinh năm 1998 tại xã Th, huyện Nh, tỉnh N, tên gọi khác: không.

Nơi cư trú: thôn L, xã Th, huyện Nh, tỉnh N; nghề nghiệp: không; giới tính: nam; trình độ văn hóa: lớp 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: không; con ông Quách Công H và bà Phạm Thị Ng; chưa có vợ, con; tiền án: tại Bản án số 68/2021/HS-ST ngày 23/7/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Nh xử phạt 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/10/2021, chưa được xóa án tích; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/02/2022 đến ngày 02/03/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt.

3. Phạm Đức M sinh năm 2001 tại xã Th, huyện Nh, tỉnh N, tên gọi khác: không.

Nơi cư trú: thôn T, xã Th, huyện Nh, tỉnh N; nghề nghiệp: không; giới tính: nam; trình độ văn hóa: lớp 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: không; con ông Phạm Văn B và bà Bùi Thị Ph; chưa có vợ, con; biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/02/2022 đến ngày 02/03/2022. Có mặt.

Bị hại: Viễn thông tỉnh N.

Trụ sở: Đường 30/6, phường N, Th phố N, tỉnh N

Do ông Trần Ngọc H – đại diện theo ủy quyền. Ông H vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Bùi Thị Ph, sinh năm 1972. Có mặt.

Trú tại: thôn T, xã Th, huyện Nh, tỉnh N.

2. Bà Bùi Thị Nh, sinh năm 1978. Có mặt.

Trú tại: thôn L, xã Th, huyện Nh, tỉnh N.

3. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Trú tại: xóm 3, xã L, huyện Nh, tỉnh N

Người làm chứng: Ông Quách Công H- có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đình Thế Th làm nghề kéo dây cáp viễn thông thuê theo thời vụ tại huyện G, tỉnh N từ đầu tháng 02/2022. Quá trình đi làm, Th thấy tại khu vực xã G, huyện G có một số đoạn dây cáp viễn thông của Trung tâm viễn thông G thuận lợi cho việc trộm cắp nên đã rủ Quách Công T và Phạm Đức M (đều là bạn bè quen biết với Th) đi cắt trộm dây cáp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trong khoảng thời gian từ ngày 17/02/2022 đến ngày 21/02/2022, Th, M và T đã 02 lần cắt trộm dây cáp viễn thông của Trung tâm viễn thông G trên địa bàn xã G, huyện G, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 21 giờ ngày 17/02/2022, trong khi ngồi uống nước tại xã Th, huyện Nh, Th nảy sinh ý định rủ T và M cùng tham gia trộm cắp tài sản. Th nói: “Đi xuống dưới đây cắt trộm ít dây cáp về bán” – ý rủ T và M đi cùng Th đến xã G, huyện G cắt trộm dây cáp viễn thông, T và M đồng ý. Sau đó, Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 35N1-473.19 chở T ngồi phía sau, còn M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave không lắp biển kiểm soát đi một mình từ xã Th, huyện Nh đến xã G, huyện G để trộm cắp tài sản. Khi đi đến địa phận xã Lạc Vân, huyện Nh, M đứng ở đường ĐT 477 đợi còn Th và T đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Phạm Thị H, sinh năm 1986, trú tại xóm 3, xã L, huyện Nh (*Th quen*

biết chị H vì từng bán phế liệu cho chị H) để xin 01 vỏ bao bì xác rắn. Sau đó Th, T và M đi theo đường ĐT 477 rồi rẽ vào đường Thống Nhất đi đầm V thuộc địa phận thôn P, xã G, huyện G thì quan sát thấy ở các cột bê tông ven đường có các đoạn cáp viễn thông loại cáp đồng treo có dầu kích thước (30x2x0,5) bị cắt dở chùng xuống (là tài sản của Trung tâm viễn Thông G lắp đặt từ năm 2008, hiện nay đã ngừng sử dụng và đang trong thời gian thu hồi). Lúc này, Th phân công M đứng canh giới, Th mở cốp xe lấy 01 chiếc kìm cắt màu xanh dài 20 cm và 02 đinh ốc đều dài 17 cm (là dụng cụ đi làm hàng ngày của Th). Th dùng đinh ốc cắm vào các lỗ có sẵn trên cột bê tông thứ nhất tính từ đường ĐT 477 để trèo lên đầu cột và dùng kìm cắt 03 đoạn dây cáp rơi xuống vỉa hè. Sau đó, Th trèo lên cột bê tông thứ 2 dùng kìm cắt 03 nhát làm 02 đoạn dây cáp mỗi đoạn dài khoảng 30 mét đứt rơi xuống, 01 đoạn dây cáp đứt 01 đầu còn 01 đầu còn gắn vào cột bê tông thứ 3. Th trèo lên cột bê tông thứ 3 cắt nốt đầu dây cáp dài khoảng 60 mét rơi xuống vỉa hè. Khi các đoạn dây rơi xuống thì Quách Công T lúc này đứng ở dưới chân cột bê tông cuộn các đoạn dây lại Th vòng tròn và cho vào bao bì xác rắn đã chuẩn bị từ trước. Sau khi trộm cắp tài sản xong, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave không lắp biển kiểm soát chờ T ngồi sau ôm bì dây cáp còn Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 35N1-473.19 đi một mình đến cửa hàng phế liệu của chị H để bán. Đến nơi, do cửa hàng của chị H đóng cửa nên Th gọi cửa chị H ra cân nhưng chị H không mở vì nhà có người bị dịch Covid19. Th để số dây cáp trộm cắp được ở trước cửa nhà chị H để chị H tự cân rồi báo lại cho Th. Sau đó, Th, T, M đi về xã Th, huyện Nh ăn đêm, lúc này chị H báo cho Th số dây cáp cân được là 35 kg và trả cho Th số tiền là 2.200.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng. Th chia cho T và M mỗi người 500.000 đồng, giữ lại 500.000 đồng cho bản thân, còn lại 700.000 đồng để đồ xăng và trả tiền ăn đêm, sau đó cả ba đi về nhà.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07/KLĐG-HĐ ngày 23/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện G xác định giá trị của 39 đoạn dây cáp viễn thông loại cáp đồng treo có dầu kích thước (30x2x0,5), độ dài ngắn khác nhau, tổng chiều dài 112,92 mét mà các đối tượng Th, T, M trộm cắp được ngày 17/02/2022 là 2.760.000 đồng (Hai triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

Lần thứ 2: Khoảng 20 giờ ngày 21/02/2022, sau khi cùng với Phạm Đức M ăn cơm tại nhà của mình, Đinh Thế Th rủ M tiếp tục đi trộm cắp dây cáp viễn thông, M đồng ý. Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 35N1-473.19 còn M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave không lắp biển kiểm soát đi đến nhà Quách Công T và rủ T cùng đi trộm cắp dây cáp viễn thông, T đồng ý. Sau đó, Th, T đi đến nhà chị Phạm Thị H để xin bao bì xác rắn và dây cáp điện thoại còn M đứng đợi ở đầu đường. Sau khi xin được 01 vỏ bao bì xác rắn và 01 đoạn dây cáp điện thoại, Th, T và M đi đến 01 cửa hàng bán sắt ở xã Ph, huyện Nh (không rõ tên cửa hàng và chủ cửa hàng), Th đi vào cửa hàng mua 01 chiếc kìm cắt cáp bằng kim loại màu xanh với giá 200.000 đồng rồi cùng T và M đi đến trục đường Th, xã G để trộm cắp tài sản. Khi đi đến công trạm y tế xã G thuộc địa phận thôn P, xã G, huyện G, Th nhìn thấy trên cột viễn thông ở vỉa hè bên trái có 01 đoạn dây cáp viễn thông loại cáp đồng treo có dầu kích thước (200x02x0,5) và nhiều dây loại cáp đồng treo có

dầu kích thước (50x02x0,5) vỏ nhựa màu đen treo cố định tạo Th tuyến dây kéo dài. Th dùng xe, phân công M đứng ở vỉa hè cảnh giới, T ở chân cột bê tông đưa kìm lên và cuộn dây cáp còn Th trèo lên cột bê tông cắt dây cáp. Th dùng 02 chiếc đinh ốc chuẩn bị từ trước cắm vào các lỗ có sẵn trên cột bê tông thứ nhất trước cửa trạm y tế xã G để trèo lên đầu cột, còn T đứng dưới hỗ trợ đưa kìm lên cho Th. Khi trèo lên đầu cột, Th cắt lần thứ nhất vào 02 dọi dây cáp viễn thông loại kích thước (200x02x0,5) và (50x02x0,5); lần thứ hai Th cắt vào khuyên cài treo dây cáp làm tất cả dây cáp treo ở khuyên rơi xuống. Th ném kìm rồi trèo xuống chân cột bê tông thì thấy có 06 đoạn dây cáp đã đứt rời gồm: 02 đoạn dây cáp viễn thông loại kích thước (200x02x0,5) (trong đó 01 đoạn dài 3,5m, 01 đoạn dài 3,8m) và 04 đoạn dây cáp viễn thông loại kích thước (50x02x0,5) (trong đó có 02 đoạn dài 3,5m, 01 đoạn dài 3,7m, 01 đoạn dài 3,4m) và 01 đoạn dây cáp loại kích thước (50x02x0,5) mới đứt 01 đầu vừa cắt, còn 1 đầu nối với cột bê tông tiếp theo. T cầm kìm đi đến chân cột bê tông tiếp theo cắt đầu dây còn lại được 01 đoạn dây dài 20,95m rồi cuộn và kéo xuống hồ trồng cây trên vỉa hè ở vị trí cột bê tông thứ nhất. Sau đó, Th, T và M cùng nhau cuộn 06 đoạn dây cáp vừa cắt được ném xuống hồ đó rồi đi đến cột bê tông ở trước cửa trường Mầm non xã G để tiếp tục trộm cắp dây cáp. Th trèo lên cột bê tông cắt vào chiếc khuyên treo 03 đoạn dây cáp đã đứt một đầu làm một đầu của 03 đoạn dây cáp rơi xuống đường còn một đầu vẫn nối ở cột bê tông tiếp theo rồi Th ném kìm xuống cho T đi cắt. Lúc này, khi Th trèo xuống dưới chân cột bê tông còn T đang cầm kìm đi cắt dây cáp thì bị lực lượng Công an xã G bắt quả tang và đưa về trụ sở lập biên bản.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 04/KLĐG-HĐ ngày 22/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện G xác định: 02 đoạn dây cáp viễn thông loại (200x2x0,5) và 05 đoạn dây cáp viễn thông loại (50x2x0,5) với tổng chiều dài là 42,35 mét mà các đối tượng Th, T, M trộm cắp được ngày 21/02/2022 có giá trị là **2.616.000 đồng** (*Hai triệu sáu trăm mười sáu nghìn đồng*).

Tại Cơ quan CSĐT, các bị can Đinh Thế Th, Quách Công T, Phạm Đức M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

*** Về vật chứng thu giữ:**

Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã thu giữ tại hiện trường:

- 07 đoạn dây cáp viễn thông loại cáp đồng treo có dầu vỏ nhựa màu đen tổng chiều dài 42,35 mét gồm:

+ 02 đoạn dây cáp viễn thông loại (200x02x0,5), trong đó 01 đoạn dài 3,5 m, 01 đoạn dài 3,8 m.

+ 05 đoạn dây cáp viễn thông loại (50x02x0,5), trong đó có 02 đoạn dài 3,5 m, 01 đoạn dài 3,7 m, 01 đoạn dài 3,4 m, 01 đoạn dây dài 20,95 m.

- 01 chiếc kìm cắt cáp bằng kim loại cán nhựa màu xanh, nhãn hiệu BERRYLION, kích thước (09x60)cm.

- 01 vỏ hộp bìa caton (vỏ hộp đựng kìm), nhãn hiệu BERRYLION, kích thước (15x62)cm.

- 02 đinh ốc bằng kim loại, hình trụ tròn, dài 17,5 cm, đường kính 01 cm.
- 01 xe mô tô, nhãn hiệu HonDa Wave, biển kiểm soát 35N1- 473.19, màu sơn: xanh - đen - bạc, số máy: 2117539, số khung: 003169; bên trong cốp xe có:
 - + 01 kìm cắt, vỏ màu xanh, nhãn hiệu LICOTA.
 - 01 xe mô tô, nhãn hiệu HonDa Wave, xe không đeo biển kiểm soát, màu sơn: đen – vàng, số khung: 263633; số máy: 2383907, bên trong cốp xe có:
 - + 01 bao bì xác rắn, màu xanh, kích thước (1,5 x1,6)m.
 - + 01 đoạn dây cáp điện thoại màu đen dài 50 cm.

Thu giữ tại nhà chị Phạm Thị H 39 đoạn dây cáp viễn thông loại (30x2x0,5), có độ dài ngắn khác nhau với tổng chiều dài là 112,92 mét.

Cơ quan điều tra đã trả lại 42,35 mét dây cáp viễn thông loại (200x2x0,5) và (50x2x0,5); 112,92 mét dây cáp viễn thông loại (30x2x0,5) cho bị hại, trả lại 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, xe không đeo biển kiểm soát, màu sơn đen – vàng, số khung: 263633; số máy: 2383907 cho bà Bùi Thị Ph; trả lại 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 35N1- 473.19, màu sơn: xanh - đen - bạc, số máy: 2117539, số khung: 003169 cho bà Bùi Thị Nh.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã chuyển 01 chiếc kìm cắt cáp bằng kim loại cán nhựa màu xanh, nhãn hiệu BERRYLION, kích thước (09x60)cm và 01 kìm cắt, vỏ màu xanh, nhãn hiệu LICOTA, 01 bao bì xác rắn, màu xanh, kích thước (1,5 x1,6)m; 01 đoạn dây cáp điện thoại màu đen dài 50 cm, 01 vỏ hộp bìa caton (vỏ hộp đựng kìm), nhãn hiệu BERRYLION, kích thước (15x62)cm; 02 đinh ốc bằng kim loại, hình trụ tròn, dài 17,5 cm, đường kính 01 cm đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, để xử lý theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm. Các bị cáo cùng gia đình cũng đã liên đới bồi thường cho chị H số tiền 2.200.000 đồng. chị H không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã Th khẩn khai nhận hành vi phạm tội nêu trên của mình.

Tại Bản cáo trạng số 40/CT-VKS-GV ngày 10/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện G đã truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “trộm cắp tài sản”, theo khoản 1, khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện G thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung Bản cáo trạng. Sau khi luận tội đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo phạm tội “trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự (BLHS) đối với bị cáo Quách Công T. Áp dụng khoản 1 Điều 173,

các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36 BLHS đối với các bị cáo Đinh Thế Th và Phạm Đức M. Áp dụng các Điều 47 BLHS, các Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) đối với cả ba bị cáo: Xử phạt bị cáo Quách Công T từ 12(mười hai) đến 15(mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/02/2022; xử phạt bị cáo Đinh Thế Th từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 08 (tám) ngày tạm giữ quy đổi Th 24 (hai bốn) ngày cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ bị cáo Th còn phải chấp hành từ 14 (mười bốn) tháng 06(sáu) ngày đến 17 (mười bảy) tháng 06(sáu) ngày, thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân(UBND) xã Th, huyện Nh, tỉnh N nhận được bản án và quyết định thi hành án; xử phạt bị cáo Phạm Đức M từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 08 (tám) ngày tạm giữ quy đổi Th 24 (hai bốn) ngày cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ bị cáo M còn phải chấp hành từ 08 (tám) tháng 06(sáu) ngày đến 11 (mười một) tháng 06(sáu) ngày, thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân(UBND) xã Th, huyện Nh, tỉnh N nhận được bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ từ 10% đến 15% thu nhập của các bị cáo Th và M trong thời gian chấp hành án để nộp ngân sách Nhà nước Giao các bị cáo Đinh Thế Th, Phạm Đức M cho UBND xã Th, huyện Nh, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc kim cắt cáp bằng kim loại cán nhựa màu xanh, nhãn hiệu BERRYLION, kích thước (09x60)cm và 01 kim cắt, vỏ màu xanh, nhãn hiệu LICOTA; tịch thu tiêu hủy 01 bao bì xác rắn, màu xanh, kích thước (1,5 x1,6)m; 01 đoạn dây cáp điện thoại màu đen dài 50 cm 01 vỏ hộp bìa caton (vỏ hộp đựng kim), nhãn hiệu BERRYLION, kích thước (15x62)cm; 02 đinh ốc bằng kim loại, hình trụ tròn, dài 17,5 cm, đường kính 01 cm. các bị cáo phải nộp án phí theo luật định.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích các chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: khoảng 21 giờ ngày 17/02/2022, sau khi được Th rủ, T và M đã

đồng ý đi cùng Th đến xã G, huyện G cắt trộm dây cáp viễn thông. Sau đó, Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 35N1-473.19 chở T ngồi phía sau, còn M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave không lắp biển kiểm soát đi đến địa phận thôn Phù Long, xã G, huyện G thì quan sát thấy ở các cột bê tông ven đường có các đoạn cáp viễn thông loại cáp đồng treo có dầu kích thước (30x2x0,5) bị cắt dở chùng xuống (là tài sản của Trung tâm viễn Thông G lắp đặt từ năm 2008, hiện nay đã ngừng sử dụng và đang trong thời gian thu hồi). Th, T và M sử dụng 01 chiếc kìm cắt màu xanh dài 20 cm và 02 đinh ốc đều dài 17 cm cắt và chiếm đoạt được 39 đoạn dây cáp viễn thông loại cáp đồng treo có dầu kích thước (30x2x0,5), độ dài ngắn khác nhau, tổng chiều dài 112,92 mét. Đến khoảng 20 giờ ngày 21/02/2022, sau khi Đinh Thế Th rù, M và T đã đồng ý tiếp tục đi trộm cáp dây cáp viễn thông. Sau đó Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 35N1-473.19 còn M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave không lắp biển kiểm soát chở Quách Công T đi đến địa phận thôn Phù Long, xã G, huyện G, Th nhìn thấy trên cột viễn thông ở vỉa hè bên trái có 01 đoạn dây cáp viễn thông loại cáp đồng treo có dầu kích thước (200x02x0,5) và nhiều dây loại cáp đồng treo có dầu kích thước (50x02x0,5) vỏ nhựa màu đen treo cổ định tạo Th tuyến dây kéo dài. Th, T và M đã sử dụng 01 chiếc kìm cắt cáp bằng kim loại màu xanh mang theo cắt và chiếm đoạt được 02 đoạn dây cáp viễn thông loại (200x2x0,5) và 05 đoạn dây cáp viễn thông loại (50x2x0,5) với tổng chiều dài là 42,35 mét. Như vậy, rõ ràng các bị cáo Đinh Thế Th, Quách Công T và Phạm Đức M đã có hành vi cùng nhau lén lút chiếm đoạt của Viễn thông N số tài sản gồm 42,35 mét dây cáp viễn thông loại cáp treo có dầu (200x2x0,5) và (50x2x0,5); 112,92 mét dây cáp viễn thông loại cáp treo có dầu (30x2x0,5) có trị giá tổng tiền là 5.376.000 đồng đúng như các kết luận định giá tài sản và Bản cáo trạng đã mô tả nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai của người tham gia tố tụng khác, với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm tội “trộm cắp tài sản”. Căn cứ tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo và trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản.

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo

gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[4]. Về vai trò: đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Đinh Thế Th là người khởi xướng, rủ rê hai bị cáo M và T phạm tội nên giữ vai trò đầu. Bị cáo M và bị cáo T cùng giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Quách Công T đang có 01 tiền án về tội “trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục cùng với các bị cáo Đinh Thế Th và Phạm Đức M thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần. Do đó, bị cáo T bị áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” và “*phạm tội 02 lần trở lên*”. Các bị cáo Th và M bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*phạm tội 02 lần trở lên*”. Đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo T là người có nhân thân xấu; các bị cáo M và Th có nhân thân tốt.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã Th khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đều tự nguyện khai báo ra lần trộm cắp ngày 17/02/2022 tại xã G, huyện G và đã cùng nhau tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Phạm Thị H số tiền 2.200.000 đồng nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*người phạm tội Th khẩn khai báo*”, “*người phạm tội tự thú*” và “*người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*”. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Trên cơ sở các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét bị cáo Quách Công T tuy có vai trò thứ hai nhưng là người có nhân thân xấu, lần phạm tội này là tái phạm, lại chịu nhiều tình tiết tăng nặng hơn nên cần thiết phải cách ly bị cáo T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo bị cáo Th người tốt. Xét các bị cáo Phạm Đức M và Đinh Thế Th tuy cùng phạm tội nhiều lần nhưng các lần phạm tội đều là tội ít nghiêm trọng, đều là những người có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng và đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo M và Th ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cải tạo không giam giữ tại địa phương cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo này Th người tốt. Do bị cáo Th và M đều bị tạm giữ 08 ngày nên được trừ đi 08 ngày tạm giữ quy đổi Th 24 ngày cải tạo không giam giữ. Cần khấu trừ thu nhập hàng tháng là 10%/tháng trên mức thu nhập bình quân của các bị cáo Th và M theo mức thu nhập trung bình tại địa phương qua xác M là 53.000.000đ/năm, tương ứng 4.416.600đ/tháng (tính tròn). Khấu trừ 10%/tháng của mỗi bị cáo Th, M, Th tiền là 441.600 đồng/ tháng để nộp ngân sách Nhà nước. Xét về vai trò và nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì bị cáo T chịu loại hình phạt nặng nhất, bị cáo Th chịu hình phạt nặng hơn bị cáo M. Hình phạt áp dụng đối với các bị cáo đồng thời đảm bảo được tính răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh bản thân của các bị cáo đều không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là thỏa đáng.

[8]. Về trách nhiệm dân sự.

Đối với thiệt hại của Viễn thông Ninh Bình. Viễn thông Ninh Bình đã nhận lại số tài sản mà các bị cáo trộm cắp là 42,35 mét dây cáp viễn thông loại (200x2x0,5) và (50x2x0,5); 112,92 mét dây cáp viễn thông loại (30x2x0,5) và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm. Đối với thiệt hại của chị Phạm Thị H: chị H đã được các bị cáo cùng nhau bồi thường số tiền là 2.200.000 đồng (trong đó Quách Công T bồi thường số tiền 500.000 đồng, Đinh Thế Th và Phạm Đức M mỗi bị cáo bồi thường số tiền 850.000 đồng). chị H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên phân trách nhiệm dân sự Tòa không xét.

[9]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 42,35 mét dây cáp viễn thông loại (200x2x0,5) và (50x2x0,5); 112,92 mét dây cáp viễn thông loại (30x2x0,5) mà các bị cáo trộm cắp được ngày 17/02/2022 và ngày 21/02/2022, đây là tài sản hợp pháp của Viễn thông N. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, xe không đeo biển kiểm soát, màu sơn đen – vàng, số khung: 263633; số máy: 2383907. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Bùi Thị Ph (là mẹ đẻ của Phạm Đức M). Việc M sử dụng chiếc xe trên để đi trộm cắp tài sản, bà Ph không biết. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà Ph, là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 35N1- 473.19, màu sơn: xanh - đen - bạc, số máy: 2117539, số khung: 003169. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Bùi Thị Nh (là mẹ đẻ của Đinh Thế Th). Việc Th sử dụng chiếc xe trên để đi trộm cắp tài sản, bà Nh không biết. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà Nh, là phù hợp.

Đối với 01 chiếc kìm cắt cáp bằng kim loại cán nhựa màu xanh, nhãn hiệu BERRYLION, kích thước (09x60)cm và 01 kìm cắt, vỏ màu xanh, nhãn hiệu LICOTA. Quá trình điều tra xác định là tài sản của Đinh Thế Th sử dụng để cắt trộm dây cáp viễn thông, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bao bì xác rắn, màu xanh, kích thước (1,5 x1,6)m; 01 đoạn dây cáp điện thoại màu đen dài 50 cm, 01 vỏ hộp bìa caton (vỏ hộp đựng kìm), nhãn hiệu BERRYLION, kích thước (15x62)cm; 02 đinh ốc bằng kim loại, hình trụ tròn, dài 17,5 cm, đường kính 01 cm. Đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chị Phạm Thị H là người mua 112,92 mét dây cáp viễn thông của các bị cáo, nhưng chị H không biết số dây cáp trên là do các bị cáo phạm tội mà có. Do đó chị H không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự (BLHS) đối với bị cáo Quách Công T; khoản 1 Điều 173, các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36 BLHS đối với các bị cáo Đinh Thế Th và Phạm Đức M. Riêng Điều 47 BLHS, các Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội được áp dụng đối với cả ba bị cáo:

1. Tuyên bố các bị cáo Đinh Thế Th, Quách Công T, Phạm Đức M phạm tội "trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Quách Công T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/02/2022.

Xử phạt bị cáo Đinh Thế Th 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 08 (tám) ngày tạm giữ quy đổi Th 24 (hai bốn) ngày cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ bị cáo Th còn phải chấp hành là 14 (mười bốn) tháng 06 (sáu) ngày, thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân (UBND) xã Th, huyện Nh, tỉnh N nhận được bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo Đinh Thế Th trong 14 (mười bốn) tháng, mỗi tháng là 441.600 đ (bốn trăm bốn mươi một nghìn sáu trăm đồng) và 10% thu nhập của 06 (sáu) ngày tương ứng số tiền 88.300 đ (tám mươi tám nghìn ba trăm đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Phạm Đức M 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 08 (tám) ngày tạm giữ quy đổi Th 24 (hai bốn) ngày cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ bị cáo M còn phải chấp hành là 08 (tám) tháng 06 (sáu) ngày, thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân (UBND) xã Th, huyện Nh, tỉnh N nhận được bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo Phạm Đức M trong 08 (tám) tháng, mỗi tháng là 441.600 đ (bốn trăm bốn mươi một nghìn sáu trăm đồng) và 10% thu nhập của 06 (sáu) ngày tương ứng số tiền 88.300 đ (tám mươi tám nghìn ba trăm đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo Đinh Thế Th, Phạm Đức M cho UBND xã Th, huyện Nh, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình các bị cáo Đinh Thế Th, Phạm Đức M có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo Th và M.

2. Về xử lý vật chứng :

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc kim cắt cáp bằng kim loại cán nhựa màu xanh, nhãn hiệu BERRYLION, kích thước (09x60)cm và 01 kim cắt, vỏ màu xanh, nhãn hiệu LICOTA.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao bì xác rắn, màu xanh, kích thước (1,5 x 1,6)m; 01 đoạn dây cáp điện thoại màu đen dài 50 cm, 01 vỏ hộp bìa caton (vỏ hộp đựng kim), nhãn hiệu BERRYLION, kích thước (15x62)cm; 02 đinh ốc bằng kim loại, hình trụ

tròn, dài 17,5 cm, đường kính 01 cm. (Đặc điểm chi tiết các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/5/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện G và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G).

3. Về án phí: buộc các bị cáo Đinh Thế Th, Quách Công T, Phạm Đức M mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, người được thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án, hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện G;
- Trại tạm giam CA tỉnh N;
- Công an huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP;

(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Quốc